

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH TIỀN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 407/2020/DS-PT
Ngày: 12-11-2020
V/v tranh chấp: “Hợp đồng
mua bán tài sản”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH TIỀN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Trần Văn Đạt**

Các Thẩm phán: Ông **Huỳnh Hiếu**

Bà **Trần Thị Thu Hằng**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Thúy Phương** - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Tiền Giang tham gia phiên tòa: Bà Hà Ngọc Thư Trúc - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 11 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 389/2020/TLPT-DS ngày 08 tháng 10 năm 2020 về tranh chấp “Hợp đồng mua bán tài sản”.

Do Bản án dân sự sơ thẩm số 29/2020/DS-ST ngày 12 tháng 8 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện Tân Phước, tỉnh Tiền Giang bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 479/2020/QĐ-PT ngày 12 tháng 10 năm 2020 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà **Nguyễn Thị T**, sinh năm 1967 (có mặt).

Địa chỉ: Ấp Trung H, xã Trung H, huyện Chợ G, tỉnh Tiền Giang.

Bị đơn:

1/ Ông **Đặng Văn B**, sinh năm 1970 (vắng mặt).

2/ Bà **Lê Thị C**, sinh năm 1964 (có mặt).

Cùng địa chỉ: xã Tân Hòa Th, huyện Tân Ph, tỉnh Tiền Giang.

- Người kháng cáo: Bị đơn **Lê Thị C**.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo án sơ thẩm, nguyên đơn, bà Nguyễn Thị T trình bày: Năm 2017, vợ chồng ông Đặng Văn B và bà Lê Thị C có mua thức ăn gia súc do bà bán, quá trình mua bán có thỏa thuận khi nào heo lớn xuất bán sẽ trả tiền mua thức ăn, tuy nhiên, ông B bà C không thực hiện đúng thỏa thuận, sau khi bán heo không trả tiền cho bà. Tổng số tiền mua thức ăn ông B, bà C còn nợ bà là 255.749.000đồng. Sau nhiều lần bà đến nhà ông B, bà C yêu cầu trả nhưng ông bà vẫn không thực hiện, bà có làm đơn yêu cầu địa phương giải quyết và được ban quản lý ấp hòa giải vào ngày 21/3/2020, tại buổi hòa giải bà C thừa nhận số nợ 255.749.000đồng và hứa khi nào bán heo sẽ trả nhưng từ đó đến nay vẫn không trả. Nay bà yêu cầu ông Đặng Văn B, bà Lê Thị C phải trả bà toàn bộ số tiền 255.749.000đồng.

Bị đơn bà Lê Thị C trình bày: Bà và chồng là ông Đặng Văn B thừa nhận còn nợ bà Nguyễn Thị T số tiền mua thức ăn gia súc 255.749.000đồng, đồng ý trả cho bà T số tiền này nhưng do hoàn cảnh gia đình khó khăn ông bà xin trả dần, một năm trả 50.000.000đồng, bắt đầu trả từ năm 2021 đến khi hết nợ.

Tại Bản án dân sơ thẩm số 29/2020/DS-ST ngày 12 tháng 8 năm 2020 của Toà án nhân dân huyện Tân Phước, tỉnh Tiền Giang đã áp dụng Điều 430, Điều 440, Điều 357, Điều 468 Bộ luật dân sự; Khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự; Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Nguyễn Thị T.

Buộc ông Đặng Văn B, bà Lê Thị C liên đới trả cho bà Nguyễn Thị T số tiền 255.749.000 (hai trăm năm mươi lăm triệu bảy trăm bốn mươi chín ngàn) đồng, phương thức trả:

Lần 1: Tháng 5/2021 (dương lịch) trả 127.874.500 (một trăm hai mươi bảy triệu tám trăm bảy mươi bốn ngàn năm trăm) đồng;

Lần 2: Tháng 12/2021 (dương lịch) trả 127.874.500 (một trăm hai mươi bảy triệu tám trăm bảy mươi bốn ngàn năm trăm) đồng.

Kể từ ngày bà Nguyễn Thị T có đơn yêu cầu thi hành án nếu ông Đặng Văn B, bà Lê Thị C chậm thi hành việc trả tiền thì ông B, bà C còn phải chịu lãi theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 Bộ luật dân sự tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

Ngoài ra bản án còn tuyên về án phí và quyền kháng cáo của đương sự.

Ngày 27/8/2020, bị đơn bà Lê Thị C có đơn kháng cáo với nội dung yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang sửa một phần bản án số 29/2020/DS-

ST ngày 12/8/2020 của Tòa án nhân dân huyện Tân Phước, tỉnh Tiền Giang; Bà đồng ý trả số tiền trên nhưng trả dần mỗi năm là 50.000.000 đồng cho đến khi hết nợ.

Tại phiên tòa phúc thẩm, nguyên đơn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện và bị đơn Lê Thị C giữ nguyên yêu cầu kháng cáo. Các đương sự không thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án.

Ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tiền Giang: Về tố tụng: Những người tiến hành tố tụng và người tham gia tố tụng chấp hành đúng quy định của pháp luật về tố tụng dân sự tại Tòa án cấp phúc thẩm; Về nội dung vụ án: Tòa án sơ thẩm đã xét xử buộc bị đơn trả 255.749.000 đồng và ghi nhận tự nguyện của nguyên đơn cho bị đơn trả 02 lần T năm 2021 là có lợi cho bị đơn. Bà Lê Thị C kháng cáo xin trả mỗi năm 50.000.000 đồng cho đến khi hết nợ, không được nguyên đơn đồng ý. Đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm giữ nguyên án sơ thẩm theo qui định tại khoản 1 Điều 308 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Qua nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có T hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, lời trình bày của các đương sự và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tiền Giang.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Tòa án cấp sơ thẩm xác định quan hệ tranh chấp “*Hợp đồng mua bán tài sản*” là có căn cứ, đúng pháp luật.

Đối với ông Đặng Văn B đã được tòa án tổng đạt giấy triệu tập dự phiên tòa xét xử vụ án phúc thẩm nhiều lần nhưng vẫn vắng mặt không rõ lý do, nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án vắng mặt ông B theo qui định tại khoản 3 điều 296 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung: Các bên đương sự cùng trình bày thống nhất, năm 2017 vợ chồng ông Đặng Văn B và bà Lê Thị C có mua thức ăn gia súc do bà Nguyễn Thị T bán, quá trình mua bán có thỏa thuận khi nào heo lớn xuất bán sẽ trả tiền mua thức ăn, tuy nhiên, ông B bà C không thực hiện đúng thỏa thuận, sau khi bán heo không trả tiền cho bà T. Tổng số tiền mua thức ăn ông B, bà C còn nợ bà là 255.749.000 đồng được các bên thừa nhận. Nay nguyên đơn khởi kiện yêu cầu bị đơn trả số tiền 255.749.000 đồng, cho trả làm 02 lần, thực hiện T năm 2021. Bị đơn thì cho rằng do hoàn cảnh kinh tế khó khăn nên xin trả mỗi năm 50.000.000 đồng. Sau khi tòa án sơ thẩm xét xử thì bị đơn Lê Thị C có đơn kháng cáo xin trả dần mỗi năm số tiền 50.000.000 đồng cho đến khi xong nợ.

[3] Xét nội dung kháng cáo của bị đơn Lê Thị C, Hội đồng xét xử thấy rằng hợp đồng mua bán thức ăn gia súc (thức ăn chăn nuôi heo) giữa nguyên đơn và bị đơn thực tế phát sinh. Hai bên không làm hợp đồng bằng văn bản nhưng cùng xác định công nợ, bị đơn thừa nhận còn nợ lại nguyên đơn số tiền 255.749.000 đồng. Xét nội dung bản án sơ thẩm đã xét xử buộc bị đơn trả nguyên đơn số tiền 255.749.000 đồng, ghi nhận việc nguyên đơn cho trả 02 lần T

năm 2021 là có căn cứ đúng pháp luật. Đáng lẽ ra, theo thỏa thuận sau khi chấm dứt mua bán và bị đơn xuất chuồng (bán) heo thì phải có nghĩa vụ hoàn trả đầy đủ số tiền nêu trên cho nguyên đơn, nhưng kéo dài mãi đến nay vẫn không trả là thiệt thòi đến quyền lợi của nguyên đơn, không được nguyên đơn đồng ý. Tại phiên tòa phúc thẩm thì nguyên đơn cũng đồng ý cho bị đơn trả số tiền trên làm 02 lần T năm 2021 là có lợi cho bị đơn nên được chấp nhận. Bị đơn kháng cáo nhưng không cung cấp thêm chứng cứ gì mới để chứng minh. Nên không có cơ sở chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị đơn Lê Thị C. Hội đồng xét xử giữ nguyên bản án sơ thẩm theo qui định tại khoản 1 Điều 308 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[4] Về án phí: Do không chấp nhận kháng cáo của bị đơn và giữ nguyên bản án sơ thẩm nên bị đơn Lê Thị C phải chịu án phí dân sự phúc thẩm, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí phúc thẩm đã nộp xem như thi hành xong phần án phí dân sự phúc thẩm.

[5] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm Sát nhân dân tỉnh Tiền Giang tại phiên tòa phúc thẩm là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 296, khoản 1 Điều 308, Điều 148 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 430, Điều 440, Điều 357, Điều 468 Bộ luật dân sự; Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị đơn Lê Thị C, giữ nguyên Bản án dân sự sơ thẩm số 29/2020/DS-ST ngày 12/8/2020 của Tòa án nhân dân huyện Tân Phước, tỉnh Tiền Giang.

2. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Nguyễn Thị T.

Buộc ông Đặng Văn B, bà Lê Thị C liên đới trả cho bà Nguyễn Thị T số tiền 255.749.000 (hai trăm năm mươi lăm triệu bảy trăm bốn mươi chín ngàn) đồng, phương thức trả:

Lần 1: Tháng 5/2021 (dương lịch) trả 127.874.500 (một trăm hai mươi bảy triệu tám trăm bảy mươi bốn ngàn năm trăm) đồng;

Lần 2: Tháng 12/2021 (dương lịch) trả 127.874.500 (một trăm hai mươi bảy triệu tám trăm bảy mươi bốn ngàn năm trăm) đồng.

Kể từ ngày bà Nguyễn Thị T có đơn yêu cầu thi hành án nếu ông Đặng Văn B, bà Lê Thị C chậm thi hành việc trả tiền thì ông B, bà C còn phải chịu lãi theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 Bộ luật dân sự tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

3. Về án phí:

-Bà Lê Thị C phải chịu 300.000đồng án phí dân sự phúc thẩm, được khấu trừ vào số tiền 300.000đồng tạm ứng án phí do bà C nộp theo biên lai thu số 20584 ngày 27/8/2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Tân Phước ,xem như thi hành xong án phí dân sự phúc thẩm. Ông Đặng Văn B, bà Lê Thị C phải liên đới chịu 12.787.450 (mười hai triệu bảy trăm tám mươi bảy ngàn bốn trăm năm mươi) đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Bà Nguyễn Thị T không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Bà Nguyễn Thị T được nhận lại số tiền tạm ứng án phí 6.394.000đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 20452 ngày 22/6/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tân Phước, tỉnh Tiền Giang.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân cấp cao tại TP.HCM;
- VKSND tỉnh Tiền Giang;
- TAND huyện Tân Phước;
- Chi cục THADS huyện Tân Phước;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Văn Đạt